

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-PT
Ngày: 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Thu

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thụy Thái H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

- Bị cáo trong vụ án:

Nguyễn Thị Ngọc O, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1976 tại Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: 02 Bis N, phường T, Tp., tỉnh Bình Định (Nay là 02 Bis N, phường Q, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình S (chết) và bà: Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm: 1954; Chồng: Trần Quang M, sinh năm 1968, con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 14/02/2025 áp dụng biện pháp Bảo lãnh;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ B, khu phố A, phường T, Tp ., tỉnh Bình Định (Nay là Tổ B, khu phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai); C ở hiện nay: G H, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định (Nay là G H, phường Q, tỉnh Gia Lai).

2. Bà Trần Thụy Thái H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ I, khu phố B, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định (Nay là Tổ I, khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, do buôn bán kinh doanh không thuận lợi nên Nguyễn Thị Ngọc O hoạt động cho vay lãi nặng để thu lợi, kiếm tiền tiêu xài. Những người vay tìm đến O do truyền miệng hoặc quen biết từ trước. O cho vay thông qua thoả thuận bằng lời nói chứ không giữ tài sản hay giấy tờ gì của người vay. O là người đặt ra cách thức, lãi suất vay, sử dụng nguồn tiền cá nhân để hoạt động cho vay thông qua 02 hình thức gồm vay tiền đứng và vay tiền góp:

- Vay tiền đứng là hình thức vay tiền nhưng không cần phải trả ngay số tiền đã vay mà chỉ cần trả tiền lãi mỗi ngày tương ứng với 0,8% hoặc 01% số tiền gốc đã vay. Tiền gốc khi nào có thì trả sau. Tức lãi suất 24%/tháng hoặc 30%/tháng.

- Vay tiền góp là hình thức vay tiền phải trả tiền góp mỗi ngày gồm tiền gốc và tiền lãi hoặc thu tiền lãi trước, mỗi ngày chỉ trả tiền gốc, với lãi suất 9%/tháng đến 24%/tháng, với thời hạn theo như O đặt ra (gói 25 ngày, 60 ngày, 90 ngày, 200 ngày). O tính thời hạn vay theo lịch âm.

Người vay tìm đến nhà của O tại số B Bis N, phường T, TP . để hỏi vay tiền. Sau đó, họ đóng tiền hàng ngày bằng cách đến nhà O hoặc chuyển khoản đến các tài khoản ngân hàng của O. Tiền thu lợi từ hoạt động cho vay được O sử dụng để cho vay và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hoạt động cho vay, O ghi chép vào các cuốn sổ tay và tập giấy ghi chú màu vàng. Sau đó, O đưa các tờ giấy ghi chú này cho những người vay giữ để họ biết về các gói vay, số tiền còn nợ nhằm trả nợ đúng hạn.

Khi người vay đóng tiền chậm, nợ tiền thì O có thu tiền phạt. Đối với vay đứng thì tiền phạt bằng 10% số tiền lãi phải đóng hàng ngày. Đối với vay góp thì tiền phạt bằng 01% số tiền góp phải đóng mỗi ngày.

Khi người vay không có khả năng trả đủ tiền, dẫn đến nợ tiền thì họ sẽ đáo hạn, tức là tiếp tục vay thêm tiền với cách thức tương tự như trên để cản trừ số tiền còn nợ với mục đích hoàn tất gói vay cũ. Sau đó, người vay tiếp tục đóng tiền gói đáo hạn này theo thoả thuận trước đó.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an T2 kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị Ngọc O có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự tại nhà số B Bis N,

phường T, thành phố Q nên đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định, từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2024, Nguyễn Thị Ngọc O đã cho 06 người vay dưới 02 hình thức cho vay góp và cho vay đứng với tổng số tiền là 4.128.000.000 đồng, lãi suất từ 09% đến 30%/tháng, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.185.574.201 đồng, cụ thể:

1. Đào Thị M1 (Sinh năm: 1975; trú: 236B L, phường T, thành phố Q):

* Vay góp: Vay 02 gói với số tiền 25.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ tháng 6/2023. Sau đó, M1 gộp 02 gói vay này thành một, đáo hạn 18 lần, hiện đóng tiền vay được 25 ngày, chưa trả xong. Còn nợ tiền gốc 29.166.667 đồng.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay góp là 153.892.694 đồng.

* V đứng: Vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 24%/tháng từ ngày 01/7/2024, đã trả 92 ngày. Do M1 còn nợ O số tiền 20.000.000 đồng nên O gộp vào thành gói vay đứng tổng 80.000.000 đồng, lãi suất 24%/tháng từ ngày 01/10/2024, đã trả lãi 76 ngày. Còn nợ tiền gốc 80.000.000 đồng chưa trả.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay đứng là 86.443.836 đồng.

2. Nguyễn Thị Kim P (Sinh năm: 1972; trú: G H, phường Đ, thành phố Q):

* Vay góp:

- Vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 25 ngày, lãi suất 24%/tháng từ tháng 3/2023, đáo hạn 05 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 30.000.000 đồng, trong 25 ngày lãi suất 12%/tháng từ tháng 8/2023, đáo hạn 20 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 75.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 11/7/2024 (tức ngày 06/6/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 18/7/2024 (tức ngày 13/6/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 26/7/2024 (tức ngày 21/6/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 04/8/2024 (tức ngày 01/7/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 75.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 10/8/2024 (tức ngày 07/7/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 17/8/2024 (tức ngày 14/7/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 26/8/2024 (tức ngày 23/7/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 06/9/2024 (tức ngày 04/8/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 75.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 11/9/2024 (tức ngày 09/8/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 20/9/2024 (tức ngày 18/8/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 27/9/2024 (tức ngày 25/8/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 07/10/2024 (tức ngày 05/9/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 75.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 14/10/2024 (tức ngày 12/9/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 24/10/2024 (tức ngày 22/9/2024 âm lịch), hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 09/11/2024 (tức ngày 09/10/2024 âm lịch), hiện đã đóng tiền vay được 30 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 50.000.000 đồng;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 06/12/2024 (tức ngày 06/11/2024 âm lịch), hiện đã đóng tiền vay được 05 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 45.833.333 đồng.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay góp là 208.299.087 đồng.

* Vay đứng:

- Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 04/02/2024 (tức ngày 25/12/2023 âm lịch), đã trả lãi 163 ngày;
- Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 28/02/2024 (tức ngày 19/01/2024 âm lịch), đã trả lãi 139 ngày;
- Vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 06/4/2024 (tức ngày 28/02/2024 âm lịch), đã trả lãi 101 ngày;
- Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 15/4/2024 (tức ngày 07/3/2024 âm lịch), đã trả lãi 92 ngày;
- Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 10/3/2024, đã trả lãi được 128 ngày. Tổng còn nợ tiền gốc 100.000.000 đồng chưa trả.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay đứng là 115.220.548 đồng.

3. Trần Thụy Thái H (Sinh năm: 1983; trú: Tổ I, khu phố B, phường Đ, thành phố Q):

* Vay góp: Vay số tiền 20.000.000 đồng, trong 25 ngày, lãi suất 9%/tháng từ

ngày 15/10/2024, đáo hạn 03 lần, (thu tiền lãi trước), hiện đã đóng tiền vay được 01 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 19.200.000 đồng. O thu lợi bất chính là 4.904.109 đồng.

* V đứng: Vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 01/10/2024, đã trả lãi 76 ngày và vay số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 01/10/2024, đã trả lãi 76 ngày. Tổng còn nợ tiền gốc 95.000.000 đồng chưa trả.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay đứng là 68.243.836 đồng.

4. Nguyễn Thị Kim L (Sinh năm 1970; trú: A L, phường T, thành phố Q):

* Vay góp:

- Vay số tiền 30.000.000 đồng, trong 25 ngày, lãi suất 12%/tháng từ ngày 27/4/2024 (tức ngày 19/3/2024 âm lịch), đáo hạn 07 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 11/3/2024 (tức ngày 02/02/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 24/3/2024 (tức ngày 15/02/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 29/3/2024 (tức ngày 20/02/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 25.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 10/4/2024 (tức ngày 02/3/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 25.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 18/4/2024 (tức ngày 10/3/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 30/4/2024 (tức ngày 22/3/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 09/5/2024 (tức ngày 02/4/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 05/6/2024 (tức ngày 29/4/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 07/6/2024 (tức ngày 02/5/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 20/6/2024 (tức ngày 15/5/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 25.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 28/6/2024 (tức ngày 23/5/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 02/7/2024 (tức ngày 27/5/2024 âm lịch), đã trả xong;

- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 02/7/2024 (tức ngày 27/5/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 26/7/2024 (tức ngày 21/6/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 150.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 31/7/2024 (tức ngày 26/6/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 19/8/2024 (tức ngày 16/7/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 26/8/2024 (tức ngày 23/7/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 150.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 01/9/2024 (tức ngày 29/7/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 20/9/2024 (tức ngày 18/8/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 27/9/2024 (tức ngày 25/8/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 27/9/2024 (tức ngày 25/8/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 150.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 01/10/2024 (tức ngày 29/8/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 24/10/2024 (tức ngày 22/9/2024 âm lịch), đã trả xong;
- Vay số tiền 200.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 09/11/2024 (tức ngày 09/10/2024 âm lịch), hiện đã đóng tiền vay được 36 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 80.000.000 đồng;
- Vay số tiền 100.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ ngày 06/12/2024 (tức ngày 06/11/2024 âm lịch), hiện đã đóng tiền vay được 09 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 85.000.000 đồng.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay góp là 331.561.644 đồng.

* Vay đứng:

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 05/4/2024 (tức ngày 27/02/2024 âm lịch), đã trả lãi 87 ngày;
- Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 16/4/2024 (tức ngày 08/3/2024 âm lịch), đã trả lãi 76 ngày;
- Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 16/4/2024 (tức ngày 08/3/2024 âm lịch), đã trả lãi 76 ngày;

- Vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 26/4/2024 (tức ngày 18/3/2024 âm lịch), đã trả lãi 66 ngày;
- Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 17/5/2024 (tức ngày 10/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 45 ngày;
- Vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 19/5/2024 (tức ngày 12/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 43 ngày;
- Vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 25/5/2024 (tức ngày 18/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 37 ngày;
- Vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 15/5/2024 (tức ngày 08/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 47 ngày;
- Vay số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 16/5/2024 (tức ngày 09/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 46 ngày;
- Vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 31/5/2024 (tức ngày 24/4/2024 âm lịch), đã trả lãi 31 ngày;
- Vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 21/6/2024 (tức ngày 16/5/2024 âm lịch), đã trả lãi 10 ngày;
- Vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 26/6/2024 (tức ngày 21/5/2024 âm lịch), đã trả lãi 05 ngày.

Tổng còn nợ tiền gốc 273.000.000 đồng chưa trả.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay đứng là 103.263.699 đồng.

5. Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1976; Trú: 3 N, phường T, thành phố Q):

* Vay góp:

- Vay số tiền 20.000.000 đồng, trong 25 ngày, lãi suất 9,6%/tháng từ tháng 6/2023, đáo hạn 02 lần, hiện đã trả xong;
- Vay số tiền 25.000.000 đồng, trong 60 ngày, lãi suất 10%/tháng từ tháng 7/2023, đáo hạn 09 lần, hiện đã đóng tiền vay được 2 ngày, chưa trả xong, còn nợ tiền gốc 24.166.667 đồng.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay góp là 41.720.091 đồng.

* V đứng: Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 11/3/2024, đã trả lãi được 273 ngày (đến ngày 08/12/2024). Tổng còn nợ tiền gốc 20.000.000 đồng chưa trả.

Qua điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận vay của O gói vay đứng 20.000.000 đồng nêu trên bắt đầu từ ngày 15/8/2023 và trả lãi đến ngày 08/12/2024. Tuy nhiên, O khai nhận T bắt đầu vay từ ngày 11/3/2024 đến ngày 08/12/2024. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra chỉ có cơ sở để xác định O cho T vay gói vay đứng từ ngày 11/3/2024.

Do đó, tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với gói vay đúng là 51.608.219 đồng.

6. Lê Bảo G (Sinh năm: 1990; Trú: Tổ A, KP4, phường T, thành phố Q):

Vay đúng: Vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 01/11/2024, đã trả 40 ngày tiền lãi và trả đủ tiền gốc; vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 15/11/2024, đã trả 32 ngày. Còn nợ tiền gốc 30.000.000 đồng chưa trả.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính vay đúng từ Lê Bảo G là 20.416.438 đồng.

Tổng số tiền O thu lợi bất chính đối với 06 người vay nêu trên là 1.270.786.530 đồng. (Trong đó, số tiền thu lợi bất chính với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất là 1.185.574.201 đồng; số tiền thu lợi bất chính với lãi suất đã vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định nhưng chưa quá 05 lần là 85.212.329 đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: Thu từ Nguyễn Thị Ngọc O

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, màu hồng, số Imei 1: 351613320440972, Imei 2: 351613320359693, gắn sim số: 0905.473.007, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 cây bút mực màu đỏ, loại “deli 6600s”, đã qua sử dụng.

- 01 tập giấy màu vàng, kích thước (12,5x7,5)cm, chưa qua sử dụng.

- 01 cuốn sổ tay, loại sổ lò xo có kích thước 10cmx12cm, trên trang bìa có ghi chữ “Chị L”, đã qua sử dụng.

- 01 cuốn sổ tay, loại sổ lò xo có kích thước 10cmx12cm, trên trang bìa có ghi chữ “Mai”, đã qua sử dụng.

- 01 cuốn sổ tay, loại sổ lò xo có kích thước 10cmx12cm, trên trang bìa có ghi chữ “Chị P”, đã qua sử dụng.

- 01 cuốn sổ tay, loại sổ lò xo có kích thước 10cmx12cm, trên trang bìa có ghi chữ “Hiền Hộ”, đã qua sử dụng.

- Số tiền 28.364.000 đồng.

T1 từ những người vay tiền:

- 03 tờ giấy màu trắng, kích thước (14,5x9,5)cm, đã qua sử dụng.

- 76 tờ giấy màu vàng, kích thước (12,5x7,5)cm, đã qua sử dụng.

- 01 tờ giấy màu vàng, kích thước (10x7,5)cm, đã qua sử dụng.

Ngày 18/4/2025, Nguyễn Thị Ngọc O đã nộp số tiền 10.000.000 đồng số tiền đã thu lợi bất chính.

Đối với số tiền 28.364.000 đồng tạm giữ từ Nguyễn Thị Ngọc O, đã xác định

số tiền 26.000.000 đồng do mẹ ruột của O tên Nguyễn Thị Lệ H1 (sinh năm: 1954; nơi cư trú: số B B, phường H, thành phố Q) giao cho O vào ngày 15/12/2024 để nhờ mua thịt bò; còn lại 2.364.000 đồng là tiền thu lợi bất chính đối với việc cho vay.

Những người vay là Đào Thị M1, Trần Thụy Thái H, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim P và Nguyễn Thị T yêu cầu Nguyễn Thị Ngọc O hoàn trả lại số tiền đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý số tiền cho vay:

- Truy thu tiền của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O số tiền sử dụng cho vay để sung vào ngân sách Nhà nước: 3.196.633.333 đồng.

- Truy thu tiền của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O số tiền thu lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật D s để sung vào ngân sách Nhà nước: 181.235.617 đồng.

- Truy thu bị cáo số tiền 20.416.438 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (do ông Lê Bảo G không yêu cầu nhận lại).

Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho trả lại tiền cho những người vay, mỗi người như sau:

- Bà Đào Thị M1: 240.336.530 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Kim P: 323.519.635 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Kim L: 434.825.343 đồng.

- Bà Trần Thụy Thái H: 73.147.945 đồng

- Bà Nguyễn Thị T: 93.328.310 đồng

Truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Bà Đào Thị M1 số tiền: 109.166.667 đồng

- Bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 195.833.333 đồng

- Bà Trần Thụy Thái H số tiền: 114.200.000 đồng

- Bà Nguyễn Thị Kim L số tiền: 438.000.000 đồng

- Bà Nguyễn Thị Thanh S1 tiền: 44.166.667 đồng.

- Ông Lê Bảo G số tiền 30.000.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/7/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, Trần Thụy Thái H có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O và không truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 195.833.333 đồng, bà Trần Thụy Thái H số tiền: 114.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thụy Thái H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thụy Thái H vắng mặt. Xét thấy, phiên tòa được mở lần thứ hai, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O và không truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 195.833.333 đồng, bà Trần Thụy Thái H số tiền: 114.200.000 đồng, nhận thấy: Theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ. Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thụy Thái H được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình quy định tại điểm g khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo đó, bà P, bà H đều không có quyền kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O.

Đối với yêu cầu kháng cáo không truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 195.833.333 đồng, bà Trần Thụy Thái H số tiền: 114.200.000 đồng. Xét thấy, số tiền này là số tiền của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O cho người liên quan vay là tiền do phạm tội mà có nên

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quy định, tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đồng thời, tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “1. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: khoản tiền, tài sản khác người phạm tội dùng để cho vay”. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim P, Trần Thụy Thái H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai) là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thụy Thái H.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý số tiền cho vay: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 195.833.333 đồng.

- Bà Trần Thụy Thái H số tiền: 114.200.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 1 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân